TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/DS-PT
Ngày 23/3/2023
"*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Bà Trương Tố Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cươl, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, về "*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1958, địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lâm Văn P, sinh năm 1967 (có mặt).

2. Bà Hồ Thị K (Pha), sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952, Địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Phạm C, sinh năm 1954, địa chỉ: Số … đường THĐ, Khóm 2, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1961, địa chỉ: Số ... ấp HP, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Phạm Văn A, sinh năm 1963, địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Phạm Văn A, sinh năm 1966, địa chỉ: Số … đường TCĐ, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

6. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1959.

7. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1981.

8. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

9. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp …, xã Phong Tân, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị N, ông Phạm C, bà Phạm Thị B, ông Phạm Văn A, ông Phạm Văn A, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị G, ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị L cùng uỷ quyền cho nguyên đơn ông Phạm Văn Q tham gia tố tụng.

10. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959, địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

11. Ông Lâm Hải T, sinh năm 1989, địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

12. Ông Hồ Văn M.

13. Bà Lâm Thị Xuân M, sinh năm 1997.

14. Bà Đặng Ngọc A.

Cùng địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Hồ Văn M, bà Lâm Thị Xuân M, bà Đặng Thị Ngọc Anh cùng uỷ quyền cho ông Lâm Văn P tham gia tố tụng (theo văn bản uỷ quyền chứng thực ngày 10/3/2022).

15. Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên, địa chỉ: Đường Ngô Quyền, ấp Vĩnh Xuyên, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền của UBND huyện Mỹ Xuyên: Ông Lưu Minh H, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường (vắng mặt).

16. Bà Hồ Thị Dương, địa chỉ: Số ... ấp PH, xã Gia Hoà 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

17. Ông Hồ Văn Khanh, địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

18. Ông Hồ Văn Trúc, địa chỉ: Số ... ấp PH, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

19. Ông Hồ Văn Tre, địa chỉ: Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

20. Bà Hồ Thị Út, địa chỉ: Số ... ấp PH, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn Q là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn Q trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp hiện nay là của cha ông Phạm Văn T (1925- 2000) và mẹ ông là bà Trần Thị K (sinh năm 1927 – chết năm 1998). Mẹ ông thời còn sống có trao đổi đất với ông Mai Văn Lượm ngụ cùng ấp từ thời trước tiếp thu vào khoảng năm 1965, bà Kía đổi phần đất 10 công đất ruộng của bà Kía lấy phần đất 13 công đất rừng của ông Lượm (ông Lượm đã chết cách đây 20 năm). Phần đất 13 công hiện là thửa số 494, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc Số ... ấp HB, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi đổi đất thì ông Lượm cũng bán phần đất 10 công này lại cho bà Kía, bán nhiều lần, bà Kía trả lúa cho ông Lượm. Còn phần đất 10 công bà Kía đổi được thì sử dụng đến khi có chiến tranh thì chạy giặc, sau tiếp thu thì bà Kía về tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất này. Trên phần đất để cây tự mọc thành rừng, bà Kía đốn làm củi. Vào khoảng năm 1976, bà Kía có cho ông Đực Lác ngụ cùng ấp mượn phần đất khai phá để cấy lúa, nuôi tép, khoảng 7 năm sau thì ông Đực Lác trả lại đất và bà Kía tiếp tục sử dụng. Vào khoảng năm 1986, bà Kía cho bà Phạm Thị T (là cháu bà Kía), địa chỉ Số ... ấp HB, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng mượn phần đất 03 công, tương đương 6.040 m^2 (trong số 13 công đất của bà Kía đổi với ông Lượm) để sử dụng, phần đất 05 công còn lại bà Kía sử dụng. Vào năm 1988, bà T bỏ địa phương đi và giao trả phần đất này, khi đó cha ông là Phạm Văn T quản lý nhưng để cây rừng mọc tự nhiên. Đến năm 1980, Nhà nước có chỉ thị trang trải đất đai, bà Kía được nhà nước cấp cho phần đất này, chia 01 người 03 công. Đến năm 1992, cán bộ địa chính lại đo đạc phần đất, mẹ ông có đăng ký thửa 494, diện tích 6.040 m^2 nhưng cán bộ địa chính ghi nhầm Trần Thị K thành Trần Văn Khen. Đến năm 2003, ông P và bà K lại chiếm phần đất này đào ao nuôi tôm cho đến nay.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn P và bà Hồ Thị K trả lại cho ông phần đất theo đo đạc thực tế 2.966,2m^2, thửa 494, tờ bản đồ số 01, đất toạ lạc Số ... ấp HB, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và yêu cầu bồi thường cho ông số tiền 13.300.000 đồng do trước đây ông P đưa máy cuốc vào cuốc lá dừa nước, cây mắm, cây bần và chiếm đất của ông từ năm 2003 tới nay nên yêu cầu bồi thường mỗi năm 700.000 đồng, tổng là

13.300.000. Đối với diện tích đất 176,3m^2 thuộc thửa số 794, tờ bản đồ số 1, hiện nay ông Lâm Văn P đang sử dụng ông không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lâm Văn P trình bày:

Phần đất tranh chấp hiện nay, nguồn gốc ông nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà Phạm Thị T (chị dâu ông P) và ông Hồ Văn M, cùng địa chỉ Số ... ấp HB, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, nhận chuyển nhượng vào năm 1992, có làm giấy tay, giá chuyển nhượng 04 tấn lúa nếp khô. Chuyển nhượng phần đất hơn 4.000m^2, khi nhận chuyển nhượng là phần đất rừng, có cái nền nhà. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông cất nhà ở và khoảng 05 năm sau thì múc ao và nuôi tôm cho đến nay. Khi mua phần đất của bà T, ông Q có biết nhưng không có ý kiến gì, đến khi ông cất nhà ở và múc ao nuôi tôm ông Q cũng biết nhưng cũng không có ý kiến, đến năm 2020 ông Q mới tranh chấp phần đất này. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu trả lại đất của ông Q và cũng không đồng ý bồi thường số tiền 13.300.000 đồng vì phần đất tranh chấp là do vợ chồng ông mua của bà Thuỷ nên được quyền sử dụng đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hồ Thị K trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông P. Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông ngoại bà là ông Võ Văn N có từ thời trước năm 1975. Sau đó ông Ngộ cho vợ chồng con gái là bà Võ Thị X và ông Hồ Văn H (là cha mẹ của bà và bà Thuỷ). Đến khoảng năm 1986, bà Xinh và ông Hớn cho lại con gái là bà Thuỷ phần đất này. Đến năm 1992, vợ chồng bà Thuỷ và ông Hồ Văn M bán lại phần đất cho vợ chồng bà. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông ngoại bà là ông Võ Văn N có từ thời trước năm 1975. Sau đó ông Ngộ cho con là bà Võ Thị X, đến khoảng năm 1986 thì bà Xinh cho lại bà phần đất tranh chấp hiện nay, khi cho chỉ nói miệng không làm giấy tờ gì. Đến năm 1992, bà và chồng bà là ông Hồ Văn M bán lại phần đất cho bà K và ông P với giá 04 tấn lúa nếp khô, bà đã nhận đủ lúa và giao đất vào năm 1992. Vì vậy, ông Q yêu cầu trả lại đất thì bà không đồng ý vì phần đất này là của bà đã bán cho ông P bà K.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lâm Hải T trình bày:

Ông thống nhất theo lời trình bày của ông Lâm Văn P và bà Hồ Thị K.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn Trúc trình bày:

Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp ông không rõ, nhưng ông Minh và bà T đã sử dụng từ khi ông còn nhỏ. Đến năm 1992, bà Thuỷ và chồng bà là ông Hồ Văn M bán lại phần đất cho bà K và ông P. Đối với phần đất này cha mẹ đã

cho bà Thuỷ nên ông không có ý kiến và không có yêu cầu gì. Ông Q đòi lại phần đất là không đúng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, ông Phạm C, bà Phạm Thị B, ông Phạm Văn A, ông Phạm Văn A, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị G, ông Phạm Văn T trình bày:

Phần đất có nguồn gốc là của ông Phạm Văn T và bà Trần Thị K, cha mẹ đã chết và để lại cho ông Q phần đất đang tranh chấp hiện nay. Các anh em trong gia đình là bà Nguyễn Thị N, ông Phạm C, bà Phạm Thị B, ông Phạm Văn A, ông Phạm Văn A, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị G, ông Phạm Văn T đều thống nhất phần đất tranh chấp là cha mẹ đã cho ông Q, không có ý kiến và yêu cầu gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn M, bà Đặng Thị Ngọc Anh, bà Lâm Thị Xuân M trình bày:

Thống nhất theo lời trình bày của ông P và bà K, không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đại diện ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên, bà Hồ Thị Dương, ông Hồ Văn Khanh, ông Hồ Văn Tre, bà Hồ Thị Út đều không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Toà án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 05/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

"Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Q về việc yêu cầu bị đơn ông Lâm Văn P và bà Hồ Thị K trả lại phần đất diện tích 2.966,2 m^2 thuộc thửa 494, tờ bản đồ số 01, địa chỉ đất Số ... ấp HB, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, có số đo các cạnh như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Phạm Văn Đệ, có số đo 58,69m.

Hướng Tây giáp đất ông Mai Văn Thôi, có số đo 58,20m.

Hướng Nam giáp phần đất ông Lâm Văn Hiện, có số đo 48,72m.

Hướng Bắc giáp phần đất ông Lâm Văn P và phần đất ông Lâm Văn Lượng, có số đo 34,11m + 2,68m +18,20m.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Q về việc yêu cầu bị đơn ông Lâm Văn P và bà Hồ Thị K bồi thường số tiền 13.300.000 đồng."

Ngoài ra, trong bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/12/2022, ông Phạm Văn Q có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, ông không đồng ý với quyết định của của cấp sơ thẩm về việc không chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của ông; không đồng ý chịu án phí; ông có cung cấp chứng cứ nhưng cấp sơ thẩm chưa đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Q giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xác định phần đất tranh chấp:*

Theo kết quả đo đạc thực tế, phần đất tranh chấp giữa các bên có diện tích 3.142,5m^2 thuộc thửa 494 và thửa 793 (trong đó có 176,3m^2 thuộc thửa 793 và 2.966,2m^2 thuộc thửa 494) tọa lạc Số ... ấp HB, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông Q thống nhất chỉ yêu cầu ông P, bà K trả lại phần đất diện tích 2.966,2m^2 tại thửa 494, có số đo tứ cạnh như sau: Hướng Đông giáp đất ông Phạm Văn Đệ có số đo 58,69m, hướng Tây giáp đất ông Mai Văn Thôi có số đo 58,20m, hướng Nam giáp phần đất ông Lâm Văn Hiện có số đo 48,72m, hướng Bắc giáp phần đất ông Lâm Văn P và phần đất ông Lâm Văn Lượng có số đo 34,11m + 2,68m +18,20m.

[2] *Tính pháp lý của phần đất tranh chấp:*

Theo công văn số 549, ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cung cấp thông tin: Thửa đất 494 nêu trên, Nhà nước chưa thu hồi và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân hay tổ chức nào. Theo sổ địa chính Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỹ Xuyên cung cấp thì thửa 494 do hộ ông Trần Văn Khen đứng tên người sử dụng, quản lý. Tại biên bản xác minh ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thì Trưởng ban nhân dân Số ... ấp HB cung cấp thông tin: Từ năm 1975 đến nay tại Số ... ấp HB không có người nào tên Trần Văn Khen. Theo ông Q trình bày phần đất tranh chấp nguồn gốc là của cha mẹ ông là ông Til và bà Kía nhưng cán bộ địa chính ghi nhầm Trần Thị K thành Trần Văn Khen trong sổ địa chính, tuy nhiên ông Q chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được việc này.

[3] *Quá trình sử dụng phần đất tranh chấp:*

Ông Q trình bày vào khoảng năm 1986 thì mẹ ông cho bà Phạm Thị T (là cháu bà Kía) mượn phần đất sử dụng, đến năm 1988 thì bà T bỏ địa phương đi và trả lại phần đất này, khi đó cha ông để đất trống cây rừng mọc tự nhiên. Đến

năm 2003, ông P và bà K vào chiếm đất sử dụng đến năm 2020 thì phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, ông Q cũng chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được quá trình sử dụng đất và cho mượn đất nêu trên. Về phía bà T trình bày không có mượn đất của mẹ ông Q, mà nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông ngoại bà là ông Võ Văn N có từ thời trước năm 1975, cho lại mẹ bà là bà Võ Thị X và đến khoảng năm 1986 thì mẹ bà cho lại bà, đến năm 1992 thì vợ chồng bà bán lại phần đất cho bà K và ông P.

[4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp"*. Ông Q là người khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất nhưng ông chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của mình, vì vậy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc đòi lại quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại tài sản là có cơ sở.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Phạm Văn Q, chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các nội dung khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Phạm Văn Q là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm 67/2022/DS-ST ngày 05/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Q về việc yêu cầu bị đơn ông Lâm Văn P và bà Hồ Thị K trả lại phần đất diện tích 2.966,2m^2 thuộc thửa 494, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại Số ... ấp HB, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, có số đo các cạnh như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Phạm Văn Đệ, có số đo 58,69m.

Hướng Tây giáp đất ông Mai Văn Thôi, có số đo 58,20m.

Hướng Nam giáp phần đất ông Lâm Văn Hiện, có số đo 48,72m.

Hướng Bắc giáp phần đất ông Lâm Văn P và phần đất ông Lâm Văn Lượng, có số đo 34,11m + 2,68m +18,20m.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Q về việc yêu cầu bị đơn ông Lâm Văn P và bà Hồ Thị K bồi thường số tiền 13.300.000 đồng (mười ba triệu, ba trăm ngàn đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn Q phải chịu là 6.582.300 đồng (sáu triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm đồng), ông Phạm Văn Q đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn Q được miễn nộp tiền án phí.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn Q được miễn nộp tiền án phí.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Nhuận